

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2022/HS-ST

Ngày: 14-12-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Hữu Nghĩa.

Ông Nguyễn Bá Duy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Nhật Vi Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự theo hình thức trực tuyến thụ lý số 83/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 109/2022/QĐXXST-HS ngày 01/12/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm 1994 tại tỉnh Khánh Hòa; Hộ khẩu thường trú: Lô 56, Ô 7, khu TĐC ĐL, Vĩnh T, Nha Trang, Khánh Hòa; Nơi ở: Không có nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Không; Họ và tên cha: Không rõ; Họ và tên mẹ: Trương Thị H, sinh năm 1965.

Tiền án:

+ Ngày 17/9/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức xử phạt 09 tháng 04 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 07/3/2022, Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/5/2022.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/5/2022 đến ngày 18/5/2022 chuyển sang áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam T30 Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Chí Hòa (T30) – Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị hại:

1/ Chị Lê Thị Bích D, sinh năm 1994

Địa chỉ: 60 đường A, Phường G, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Chị Huỳnh Thị Tường V, sinh năm 2001

Địa chỉ: 79/1G Vườn L, phường S, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 18 giờ ngày 12/5/2022, Nguyễn Minh T đi xe máy đến chùa Pháp Hoa tại số 870 TS, Phường X, Quận 3. T gửi xe rồi đi lòng vòng xung quanh chùa và trà trộn vào đám đông, lợi dụng sơ hở để móc túi trộm cắp tài sản là điện thoại. Sau khi đã lấy được tổng cộng 04 điện thoại các loại, T thấy mọi người đứng xếp hàng để vào chánh điện của chùa Pháp Hoa và nhìn thấy chị Huỳnh Thị Tường V đeo túi xách trước ngực, T liền tiến về phía chị V, dùng tay thò vào trong túi xách lấy trộm chiếc Iphone 11, màu xanh của chị V, cất vào trong túi đeo màu đen để trước ngực và tiếp tục đi tìm người có tài sản sơ hở. Khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, khi đến gần chân cầu thang chùa Pháp Hoa, T nhìn thấy chị Lê Thị Bích D đang cúi người xuống lấy hoa đăng lên thì T đến đứng kế bên chị D, dùng tay thò vào trong túi áo khoác màu xanh của chị D đang mặc trên người lấy trộm điện thoại hiệu Iphone 12 Promax, màu trắng, dung lượng 256 GB của chị D. Lúc này, chị Nguyễn Việt H1 chứng kiến liền báo cho ông Vũ Kim Đ là bảo vệ dân phố hỗ trợ bắt giữ T cùng tang vật giao Công an Phường X, Quận 3 làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Nguyễn Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 100/KL-HĐĐGTS ngày 09/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax dung lượng 256GB màu trắng đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 6/2022, có giá 19.833.000 đồng.

- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, dung lượng 64Gb màu xanh đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 5/2022 có giá là 9.833.000 đồng.

- + Các điện thoại còn lại gồm: điện thoại di động hiệu Samsung màu tím nhạt, điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, điện thoại hiệu Vsmart màu xanh và điện thoại di động hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng. Do không xác định được model, đời máy, dung lượng cũng như tình trạng hoạt động bên trong máy, do không xác định được bị hại, máy bị khóa không mở nguồn được nên Hội đồng không đủ cơ sở để thực hiện định giá theo yêu cầu.

Vật chứng của vụ án:

- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, dung lượng 256GB, màu trắng, Cơ quan điều tra đã trả lại chị Lê Thị Bích D.

- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, dung lượng 64GB màu vàng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Huỳnh Thị Tường V.

- + 04 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu tím; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh; 01 điện thoại hiệu Vsmart màu xanh (tất cả không xác định được số imel), chưa xác định được chủ sở hữu (đã nhập kho vật chứng).

- + 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A10S, màu đỏ và 01 túi xách dạng bao tử màu đen, bên ngoài có chữ Adidas thu giữ của Nguyễn Minh T (đã nhập kho vật chứng).

Về dân sự: Chị Lê Thị Bích D và Huỳnh Thị Tường V đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 73/CT-VKS-Q3 ngày 20 tháng 10 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Minh T có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời nói sau cùng: Bị cáo xin được khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Nguyễn Minh T: Từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù giam. Về vật chứng và các biện pháp tư pháp: Đề nghị xử lý theo đúng quy định pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận.
- Ý kiến của bị hại : Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận.
- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử: Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản thực nghiệm điều tra, vật chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Minh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, bị cáo T đã lấy trộm 02 điện thoại di động gồm điện thoại hiệu Iphone 12 Promax, dung lượng 256GB, màu trắng trị giá 19.833.000 đồng của chị Lê Thị Bích D và điện thoại hiệu Iphone 11, dung lượng 64GB màu vàng, trị giá 9.833.000 đồng của chị Huỳnh Thị Tường V tại chùa Pháp Hoa số 870 TS, Phường X, Quận 3. Riêng đối với 04 điện thoại thu giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu tím nhạt, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, 01 điện thoại hiệu Vsmart màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng, Do không xác định được model, đời máy,

dung lượng cũng như tình trạng hoạt động bên trong máy, máy bị khóa không mở nguồn được nên Hội đồng định giá không đủ cơ sở để thực hiện định giá theo yêu cầu và không xác định được bị hại nên không có căn cứ xử lý đối với bị cáo T.

Bị cáo T có năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, nên cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích (chưa đóng án phí của Bản án số 62/2022/HSST ngày 07/3/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh) nay lại tiếp tục phạm tội. Do vậy bị cáo Nguyễn Minh T đã tái phạm nguy hiểm, nên bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Xét bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” 02 (hai) lần của các bị hại là 02 điện thoại di động gồm điện thoại hiệu Iphone 12 Promax, dung lượng 256GB, màu trắng trị giá 19.833.000 đồng của chị Lê Thị Bích D và điện thoại hiệu Iphone 11, dung lượng 64GB màu vàng, trị giá 9.833.000 đồng của chị Huỳnh Thị Tường V tại chùa Pháp Hoa số 870 TS, Phường X, Quận 3, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo (nhưng chưa thật sự ăn năn hối cải thể hiện qua quá trình nhân thân của bị cáo), phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Thị Bích D và chị Huỳnh Thị Tường V đã nhận lại tài sản theo bút lục số 38, 45.

Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, dung lượng 256GB, màu trắng, Cơ quan điều tra đã trả lại chị Lê Thị Bích D (bút lục số 38)

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, dung lượng 64GB màu vàng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Huỳnh Thị Tường V (bút lục số 45)

+ 04 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu tím; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh; 01 điện thoại hiệu Vsmart màu xanh (tất cả không xác định được số imel), chưa xác định được chủ sở hữu (đã nhập kho vật chứng). Do đó, giao Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3 làm thủ tục thông báo trên báo để tìm và trả các tài sản nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp; nếu quá 06 (sáu) tháng tính từ ngày thông báo trên báo vẫn không có chủ sở hữu hợp pháp đến xin nhận lại thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

+ 01 túi xách dạng bao tử màu đen, bên ngoài có chữ Adidas thu giữ của bị cáo Trung lúc phạm tội, không có giá trị và bị cáo không nhận lại. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A10S, màu đỏ thu giữ của bị cáo không liên quan đến phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T nhưng kê biên để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 03(ba) năm tù giam.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 13/5/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy đối với 01 túi xách dạng bao tử màu đen, bên ngoài có chữ Adidas.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A10S, màu đỏ nhưng kê biên để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Giao Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3 làm thủ tục thông báo trên báo để tìm và trả các tài sản nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp; nếu quá 06 (sáu) tháng tính từ ngày thông báo trên báo vẫn không có chủ sở hữu hợp pháp đến xin nhận lại thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với 04 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu tím; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh; 01 điện thoại hiệu Vsmart màu xanh (tất cả không xác định được số imel), chưa xác định được chủ sở hữu.

(Các vật chứng được ghi nhận trong Quyết định chuyển vật chứng số 54/QĐ-VKS-HS ngày 20/20/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3).

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Áp dụng các Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Phòng PV06;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: VP, THAHS, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tuấn